

**BẢN THUYẾT MINH, SO SÁNH DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA TẠI NGHỊ ĐỊNH 47/2024/NĐ-CP VỚI
BẢN DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

(Ghi chú: - Chữ in nghiêng đậm là bổ sung; chữ in nghiêng thường gạch ngang là bỏ đi)

Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia tại Nghị định 47/2024/NĐ-CP	Dự thảo danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia tại dự thảo Quyết định	Ghi chú
I. Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia		
6. Nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật a) Từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; b) Các thông tin liên quan đến con người từ cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương; c) Dữ liệu do người dân và doanh nghiệp cung cấp;	6. Nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật 6.1. Dữ liệu được thu thập, cập nhật, đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, bao gồm: a) Dữ liệu mở; b) Dữ liệu dùng chung của cơ quan nhà nước; c) Dữ liệu dùng riêng của cơ quan nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ để phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, cơ yếu, phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; d) Dữ liệu của cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội khi được chủ sở hữu dữ liệu đồng ý; đ) Dữ liệu khác do tổ chức, cá nhân cung cấp; e) Dữ liệu từ các cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước; f) Các dữ liệu khác từ các bộ, ngành có liên quan. 6.2. Nguồn thu thập, cập nhật, đồng bộ dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, bao gồm:	Thay đổi nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia để bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Dữ liệu 2024

	a) Từ quá trình thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công; b) Được cập nhật, chia sẻ, đồng bộ từ các cơ sở dữ liệu khác; c) Được số hóa, cung cấp, tích hợp bởi cá nhân, tổ chức.	
7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.	7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: a) Việc chia sẻ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước được thực hiện thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia và các nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu khác; b) Việc chia sẻ dữ liệu giữa tổ chức, cá nhân với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia thực hiện qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu, cổng dữ liệu, qua tập tin và các phương thức khác tùy theo thỏa thuận chia sẻ giữa các bên; c) Việc chia sẻ dữ liệu phải được thống nhất bằng văn bản giữa Trung tâm Dữ liệu quốc gia (hoặc Bộ Công an đối với CSDL tổng hợp quốc gia) và cơ quan chủ quản dữ liệu; d) Bảo đảm hiệu quả, an toàn, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật; e) Xác định rõ mục đích, phạm vi dữ liệu, thời gian, tần suất chia sẻ và các điều kiện liên quan; f) Thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu tự động, trừ trường hợp dữ liệu mật hoặc dữ liệu có điều kiện truy	Thay đổi phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia để bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Dữ liệu 2024.

	cập theo quy định của pháp luật; g) Trung tâm Dữ liệu quốc gia thực hiện giám sát hoạt động kết nối, chia sẻ thông qua hệ thống giám sát chuyên trách để đánh giá việc cung cấp, khai thác, sử dụng dữ liệu; h) Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong suốt quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu.	
II. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư		
2. Mục tiêu xây dựng: Thiết lập cơ sở dữ liệu gốc về người dân để thống nhất dữ liệu dân cư trong các cơ quan nhà nước; sử dụng dữ liệu để thay thế các giấy tờ công dân trong các thủ tục hành chính; cải cách hành chính liên quan đến dân cư.	2. Mục tiêu xây dựng: Là cơ sở dữ liệu dùng chung, tập hợp thông tin của công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch được số hóa, chuẩn hóa, lưu trữ, quản lý bằng cơ sở hạ tầng thông tin để phục vụ quản lý nhà nước và giao dịch của cơ quan, tổ chức, cá nhân.	Thay đổi nội dung mục tiêu xây dựng trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để bảo đảm phù hợp với quy định khoản 6, Điều 3, Luật căn cước năm 2023.
4. Thông tin về dữ liệu chủ sẽ lưu trữ và chia sẻ: Quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014.	4. Thông tin về dữ liệu chủ sẽ lưu trữ và chia sẻ: Quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Căn cước năm 2023.	Thay đổi nội dung thông tin về dữ liệu chủ sẽ lưu trữ và chia sẻ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để bảo đảm phù hợp với quy định Luật căn cước năm 2023.
5. Đối tượng và mục đích khai thác, sử dụng: Quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Căn cước công dân ngày 20 tháng 11 năm 2014.	5. Đối tượng và mục đích khai thác, sử dụng: Quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Căn cước năm 2023.	Thay đổi nội dung đối tượng và mục đích khai thác, sử dụng trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để bảo đảm phù

		hợp với quy định Luật căn cước năm 2023.
6. Nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật: Quy định tại Điều 4 Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân.	6. Nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật: Quy định tại Điều 5, Điều 13 Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước.	Thay đổi nội dung nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để bảo đảm phù hợp với quy định Luật căn cước năm 2023.
7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.	7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện thông qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu; hoặc nền tảng định danh và xác thực điện tử; hoặc các nền tảng khác theo quy định của pháp luật có liên quan phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.	Thay đổi nội dung phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo yêu cầu điều chỉnh, bổ sung ý kiến của cơ quan chủ quản.
III. Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh		
3. Phạm vi dữ liệu: a) Thông tin liên quan việc quản lý hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài trong lãnh thổ Việt Nam; b) Thông tin cấp giấy tờ xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam; thông tin cấp thị thực, thẻ tạm trú, thẻ thường trú của người nước ngoài; c) Dữ liệu sinh trắc học của công dân Việt Nam và	3. Phạm vi dữ liệu: a) Thông tin liên quan việc quản lý hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài trong lãnh thổ Việt Nam; b) Thông tin cấp giấy tờ xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam; thông tin cấp thị thực, thẻ tạm trú, thẻ thường trú của người nước ngoài; c) Dữ liệu sinh trắc học của công dân Việt Nam và	Thay đổi nội dung phạm vi dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh, bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 07/2024/NĐ-CP ngày 09/8/2024 và Nghị định số 184/2025/NĐ-CP

người nước ngoài tham gia các hoạt động xuất nhập cảnh; d) Dữ liệu người chưa cho nhập cảnh, tạm hoãn xuất cảnh do các cơ quan đăng ký theo quy định của pháp luật; đ) Dữ liệu đối tượng truy nã; e) Dữ liệu từ các tổ chức, cá nhân trong nước có liên quan; từ các cơ quan quản lý xuất nhập cảnh của các nước trên thế giới; dữ liệu giấy tờ mất, hết giá trị, dữ liệu đối tượng truy nã từ Interpol; g) Dữ liệu căn cước công dân, dữ liệu dân cư và các dữ liệu có liên quan khác.	người nước ngoài tham gia các hoạt động xuất nhập cảnh; d) Dữ liệu đối tượng bị cấm, hạn chế, và cần chú ý xuất nhập cảnh; đ) Dữ liệu từ các tổ chức, cá nhân trong nước có liên quan; từ các cơ quan quản lý xuất nhập cảnh của các nước trên thế giới; dữ liệu giấy tờ mất, hết giá trị, dữ liệu đối tượng truy nã từ Interpol; e) Dữ liệu căn cước công dân, dữ liệu dân cư và các dữ liệu có liên quan khác.	ngày 01/7/2025.
7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.	7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu, trên nguyên tắc kết nối, đồng bộ dữ liệu tự động, trừ dữ liệu mật hoặc dữ liệu có điều kiện truy cập theo quy định của pháp luật.	Thay đổi phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia để bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Dữ liệu năm 2024.
IV. Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính		
7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với Khung	7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu, trên nguyên tắc kết nối, đồng bộ dữ liệu tự động, trừ dữ liệu mật hoặc dữ liệu có điều kiện truy cập theo quy định của pháp luật.	Thay đổi phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh để bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Dữ liệu năm 2024.

Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.		
V. Cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp		
1. Cơ quan chủ quản: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	1. Cơ quan chủ quản: Bộ Tài chính	Thay đổi nội dung cơ quan chủ quản trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ, kế hoạch tại Nghị quyết 18-NQ/TW năm 2017.
7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.	7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu, trên nguyên tắc kết nối, đồng bộ dữ liệu tự động, trừ dữ liệu mật hoặc dữ liệu có điều kiện truy cập theo quy định của pháp luật.	Thay đổi phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Dữ liệu năm 2024.
VI. Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm		
1. Cơ quan chủ quản: Bảo hiểm xã hội Việt Nam.	1. Cơ quan chủ quản: Bộ Tài chính	Thay đổi nội dung cơ quan chủ quản trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ, kế hoạch tại Nghị quyết 18-NQ/TW năm 2017.
7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu	7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu	Thay đổi phương thức

quốc gia: Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.	quốc gia: Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu, trên nguyên tắc kết nối, đồng bộ dữ liệu tự động, trừ dữ liệu mật hoặc dữ liệu có điều kiện truy cập theo quy định của pháp luật.	chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm để bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Dữ liệu năm 2024.
VII. Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai		
1. Cơ quan chủ quản: Bộ Tài nguyên và Môi trường.	1. Cơ quan chủ quản: Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thay đổi nội dung cơ quan chủ quản trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai để bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ, kế hoạch tại Nghị quyết 18-NQ/TW năm 2017.
4. Thông tin về dữ liệu chủ sẽ lưu trữ và chia sẻ: a) Thông tin về thửa đất; b) Thông tin khoanh đất hiện trạng; c) Thông tin vùng quy hoạch sử dụng đất; d) Siêu dữ liệu (dữ liệu đặc tả) đất đai; đ) Danh mục dữ liệu đất đai dùng chung.	4. Thông tin về dữ liệu chủ sẽ lưu trữ và chia sẻ: <i>a) Thông tin về người sử dụng đất (cá nhân, hộ gia đình, tổ chức), chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất;</i> b) Thông tin về thửa đất; c) Thông tin khoanh đất hiện trạng; d) Thông tin vùng quy hoạch sử dụng đất; đ) Siêu dữ liệu (dữ liệu đặc tả) đất đai; e) Danh mục dữ liệu đất đai dùng chung.	Bổ sung nội dung thông tin dữ liệu chủ sẽ lưu trữ và chia sẻ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai đảm bảo nội dung được đầy đủ theo quy định pháp luật hiện hành.
7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện theo quy định tại Nghị	7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện thông qua Nền tảng chia	Thay đổi phương thức chia sẻ dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về

định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.	sẽ, điều phối dữ liệu, trên nguyên tắc kết nối, đồng bộ dữ liệu tự động, trừ dữ liệu mật hoặc dữ liệu có điều kiện truy cập theo quy định của pháp luật.	đắt đai để bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Dữ liệu năm 2024.
VIII. Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước		
7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.	7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu, trên nguyên tắc kết nối, đồng bộ dữ liệu tự động, trừ dữ liệu mật hoặc dữ liệu có điều kiện truy cập theo quy định của pháp luật.	Thay đổi phương thức chia sẻ dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước để bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Dữ liệu năm 2024.
IX. Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính		
7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.	7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu, trên nguyên tắc kết nối, đồng bộ dữ liệu tự động, trừ dữ liệu mật hoặc dữ liệu có điều kiện truy cập theo quy định của pháp luật.	Thay đổi phương thức chia sẻ dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Dữ liệu năm 2024.
X. Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng		

7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.	7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu, trên nguyên tắc kết nối, đồng bộ dữ liệu tự động, trừ dữ liệu mật hoặc dữ liệu có điều kiện truy cập theo quy định của pháp luật.	Thay đổi phương thức chia sẻ dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng để bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Dữ liệu năm 2024.
XI. Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính		
	1. Cơ quan chủ quản: Bộ Tư pháp. 2. Mục tiêu xây dựng: Phục vụ công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính và đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật. 3. Phạm vi dữ liệu: Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính là một tập hợp các dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính. Các dữ liệu này được số hóa từ tài liệu về xử lý vi phạm hành chính, bao gồm các văn bản, giấy tờ, bản ảnh, hình ảnh, phiếu in, chỉ số đo, dữ liệu lưu trong bộ nhớ của các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ chứa đựng thông tin về vụ việc xử phạt vi phạm hành chính hoặc áp dụng biện pháp xử lý hành chính. 4. Thông tin về dữ liệu chủ sẽ lưu trữ và chia sẻ: Thông tin về Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Thông tin về việc thi hành Quyết định xử	Bổ sung nội dung cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính vào danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia.

	<i>phạt vi phạm hành chính, thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có); Thông tin về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Thông tin về việc áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình; .</i> 5. Đối tượng và mục đích khai thác, sử dụng: <i>a) Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;</i> <i>b) Cơ quan thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;</i> <i>c) Cơ quan thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;</i> <i>d) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;</i> <i>đ) Cơ quan thi hành quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính;</i> <i>e) Cơ quan quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính;</i> <i>g) Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức khác có liên quan đến việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu;</i> <i>h) Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức khác có liên quan trực tiếp đến công tác xử lý vi phạm hành chính;</i> <i>i) Các cơ quan quyền lực nhà nước thực hiện chức năng giám sát công tác xử lý vi phạm hành chính có quyền yêu cầu và được cung cấp thông</i>	
--	--	--

	<i>tin để phục vụ hoạt động giám sát.</i> 6. Nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật: <i>Các cơ quan có trách nhiệm cung cấp và cập nhật thông tin bao gồm: (1) Cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; (2) Cơ quan thi hành quyết định xử phạt; (3) Cơ quan thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt; (4) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm chỉ đạo việc tổ chức cập nhật thông tin và chịu trách nhiệm về độ chính xác, toàn vẹn của dữ liệu; (5) Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức khác có liên quan cũng có trách nhiệm cung cấp, tiếp nhận và cập nhật thông tin; (6) Cơ quan quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; (7) Cơ quan thi hành các quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Ngoài ra, Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân các cấp cũng có trách nhiệm cung cấp thông tin về công tác xử lý vi phạm hành chính.</i> 7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: <i>Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu, trên nguyên tắc kết nối, đồng bộ dữ liệu tự động, trừ dữ liệu mật hoặc dữ liệu có điều kiện truy cập theo quy định của pháp</i>	
--	---	--

	<i>luật.</i>	
XII. Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế		
	1. Cơ quan chủ quản: Bộ Y tế 2. Mục tiêu xây dựng: a) <i>Phục vụ công tác quản lý nhà nước của ngành y tế, chia sẻ với các bộ, ngành, địa phương khác có liên quan để phục vụ hoạch định chính sách, xây dựng quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng, ứng dụng dữ liệu của tổ chức, cá nhân và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.</i> b). <i>Phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân; phục vụ người dân trong quản lý sức khỏe bản thân.</i> 3. Phạm vi dữ liệu: 3.1. Thông tin về các cơ quan, tổ chức hoạt động theo quy định của pháp luật trong các lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh; y, dược cổ truyền; phục hồi chức năng; giám định y khoa; giám định pháp y; giám định pháp y tâm thần; y tế dự phòng và an toàn sinh học trong xét nghiệm y học; dân số; sức khỏe bà mẹ - trẻ em, sức khỏe sinh sản; bảo hiểm y tế; thiết bị y tế; thuốc; nguyên liệu làm thuốc; thực phẩm chức năng; thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; bảo	Bổ sung nội dung cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế vào danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia.

	<i>vệ môi trường trong hoạt động y tế; khoa học công nghệ trong lĩnh vực y tế; giáo dục, đào tạo các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe; sản xuất, kinh doanh dược; sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm; sản xuất, kinh doanh thiết bị y tế; sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng; sản xuất, kinh doanh hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế, bao gồm:</i> <i>a) Thông tin danh tính điện tử của cơ quan, tổ chức;</i> <i>b) Hình thức tổ chức;</i> <i>c) Thông tin về phạm vi hoạt động, phạm vi cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực y tế.</i> 3.2. Thông tin về nhân lực y tế <i>a) Thông tin cơ bản của cá nhân;</i> <i>b) Thông tin về quá trình đào tạo, bồi dưỡng;</i> <i>c) Thông tin về chứng chỉ hành nghề.</i> 3.3. Thông tin cơ bản về dược, thiết bị y tế <i>a) Thông tin định danh;</i> <i>b) Thông tin lưu hành;</i> <i>c) Thông tin giấy phép xuất khẩu;</i> <i>d) Thông tin giấy phép nhập khẩu.</i> 3.4. Thông tin sức khỏe của cá nhân <i>a) Mã định danh y tế của cá nhân;</i> <i>b) Thông tin cơ bản của cá nhân;</i>	
--	--	--

	c) <i>Thông tin về chứng sinh, khai sinh;</i> d) <i>Thông tin về bảo hiểm y tế;</i> đ) <i>Các thông tin về phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của cá nhân;</i> e) <i>Thông tin báo tử, khai tử.</i> 4. <i>Thông tin về dữ liệu chủ sẽ lưu trữ và chia sẻ:</i> 4.1. <i>Thông tin về phạm vi hoạt động, phạm vi cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực y tế</i> 4.2. <i>Thông tin về chứng chỉ hành nghề</i> 4.3. <i>Thông tin định danh và thông tin lưu hành</i> 4.4. <i>Thông tin về chứng sinh; thông tin về phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của cá nhân; thông tin báo tử</i> 5. <i>Đối tượng và mục đích khai thác, sử dụng:</i> 5.1. <i>Đối tượng khai thác, sử dụng</i> a) <i>Cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được khai thác và sử dụng dữ liệu y tế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức đó;</i> b) <i>Chủ thể dữ liệu được khai thác và sử dụng dữ liệu y tế phản ánh về chủ thể dữ liệu đó;</i> c) <i>Tổ chức và cá nhân không thuộc quy định tại điểm 5.1 và điểm 5.2 khoản này được khai thác và sử dụng dữ liệu y tế như sau: tự do khai thác và sử dụng dữ liệu mở về y tế; khai thác và sử dụng dữ liệu cá nhân khi được sự đồng ý của</i>	
--	--	--

	<i>đơn vị quản lý, duy trì dữ liệu và cá nhân là chủ thể dữ liệu được khai thác; khai thác và sử dụng dữ liệu khác khi được sự đồng ý của đơn vị quản lý, duy trì dữ liệu.</i> 5.2. Mục đích khai thác, sử dụng a) Thực hiện theo quy định tại các Điều 16, 17, 21 Luật Dữ liệu và các quy định của Nghị định số 102/2025/NĐ-CP b) Dữ liệu chủ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế có giá trị sử dụng chính thức, tương đương văn bản giấy được cơ quan có thẩm quyền cung cấp. c) Dữ liệu chủ trong cơ sở dữ liệu về y tế của bộ, ngành, địa phương có giá trị sử dụng chính thức, tương đương văn bản giấy do bộ, ngành, địa phương cung cấp. d) Sử dụng dữ liệu y tế để triển khai Sổ sức khỏe điện tử - Dữ liệu y tế về phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và các thông tin liên quan được sử dụng để triển khai Sổ sức khỏe điện tử; - Các cơ sở y tế hoạt động hợp pháp tại Việt Nam có trách nhiệm kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu y tế liên quan với Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia; - Cơ sở y tế hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, công dân Việt Nam hoặc người	
--	---	--

	<i>nước ngoài đã được cấp tài khoản định danh điện tử được sử dụng Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia để thay thế giấy tờ liên quan trong quá trình phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe theo quy định.</i> 6. Nguồn thông tin sẽ xây dựng và cập nhật: a) Dữ liệu từ Bộ Y tế và các cơ quan quản lý nhà nước về y tế; b) Dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu về y tế do Bộ Y tế quản lý; c) Dữ liệu được chia sẻ, đồng bộ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu do bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quản lý có liên quan đến phạm vi dữ liệu được quy định tại phạm vi dữ liệu trong CSDL quốc gia về y tế; d) Dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu do các cơ sở y tế quản lý; đ) Dữ liệu là kết quả của quá trình thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công ngành y tế; e) Dữ liệu được số hóa, cung cấp, tích hợp bởi cá nhân, tổ chức. f) Các cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu có liên quan đến phạm vi dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh các	
--	--	--

	<i>thông tin tại phạm vi dữ liệu trong CSDL quốc gia về y tế, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, thống nhất, chất lượng của dữ liệu được cập nhật, chia sẻ.</i> 7. Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia: <i>Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia thực hiện thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu, trên nguyên tắc kết nối, đồng bộ dữ liệu tự động, trừ dữ liệu mật hoặc dữ liệu có điều kiện truy cập theo quy định của pháp luật.</i>	
--	--	--